

DẪN NHẬP VỀ

GIÁO DỤC  
HƯỚNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN  
NGHỀ NGHIỆP

**Dẫn nhập về GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP và PHÁT TRIỂN NGHỀ NGHIỆP:  
Cẩm nang dành cho nhân sự tại các đơn vị giáo dục  
ở các quốc gia đã và đang phát triển**

© Colin McCowan OAM, Malcolm McKenzie và Mansi Shah 2017

Vietnamese Copyright © 2020, Hướng nghiệp Sông An / Song An Career  
Development

Bản quyền tác phẩm đã được bảo hộ. Mọi hình thức xuất bản, sao chụp, phân phối dưới dạng văn bản in ấn hoặc văn bản điện tử, bản thu âm đều phải có sự cho phép bằng văn bản của tác giả.

Thông tin xuất bản được lưu trữ trong hệ thống Thư viện Quốc gia Úc:

Tác giả:	McCowan, Colin,
Tựa tiếng Anh:	Introducing Career Education and Development: A Guide for Personnel in Educational Institutions in both Developed and Developing Countries Colin McCowan OAM, Malcolm McKenzie và Mansi Shah.
Tựa tiếng Việt:	Dẫn nhập về Giáo Dục Hướng Nghiệp và Phát Triển Nghề Nghiệp: Cẩm nang dành cho nhân sự tại các đơn vị giáo dục ở các quốc gia đã và đang phát triển
ISBN:	9781925530407 (bản in)
Chủ đề:	Giáo dục hướng nghiệp—Úc. Giáo dục hướng nghiệp—Các nước phát triển. Giáo dục—Các nước phát triển. Giáo dục—Úc. Giáo dục nghề—Hoạch định.
Đồng tác giả/ Cộng sự:	McKenzie, Malcolm, 1953 Shah, Mansi

Bản gốc tiếng Anh: Xuất bản bởi Colin McCowan OAM, Malcolm McKenzie và Mansi Shah phối hợp với NXB InHouse.

Bản dịch tiếng Việt: Đội ngũ biên dịch và hiệu chỉnh phối hợp với Saigon Books.

Colin McCowan OAM,  
Malcolm McKenzie và Mansi Shah

DẪN NHẬP VỀ

GIÁO DỤC  
HƯỚNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN  
NGHỀ NGHIỆP

*Cẩm nang dành cho nhân sự tại các cơ sở giáo dục  
ở các quốc gia đã và đang phát triển*

Ấn bản này do

Trần Ngọc Bảo Khanh *dịch*

Lê Đào Anh Khương & Đặng Phương Uyên *biên tập*

Phoenix Ho *hiệu đính*

NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI

## DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

STT	Chữ cái viết tắt/ ký hiệu	Cụm từ đầy đủ	Từ gốc tiếng Anh
1	HSSV	Học sinh/sinh viên	
2	CED	Chương trình giáo dục hướng nghiệp và phát triển nghề nghiệp	Career Education and Development
3	TS	Tiến sĩ	
4	ROI	Tỷ lệ lợi nhuận trên vốn đầu tư	Return on Investment
5	THCS	Trung học cơ sở	
6	THPT	Trung học phổ thông	

## *Làm lẫn và sơ xuất*

**N**hà xuất bản cố gắng đảm bảo tính chính xác và hoàn chỉnh của nội dung ấn phẩm này. Chúng tôi không chịu trách nhiệm về tính chính xác và hoàn chỉnh của bất kỳ thông tin nào từ bên thứ ba hoặc không liên quan trong quá trình biên soạn. Các tác giả đã cẩn trọng xem xét nhằm đảm bảo cập nhật thông tin tại thời điểm xuất bản và hoan nghênh mọi ý kiến đóng góp nhằm hoàn thiện nội dung sách vào lần xuất bản tiếp theo.

Ảnh bìa là hình chụp tại giếng bậc thang Adalaj bên ngoài Ahmedabad, Ấn Độ, đó là kiểu kiến trúc tích hợp để lấy nước tại vùng bán khô hạn ở Ấn và cũng là nơi du khách dừng chân nghỉ ngơi và sinh hoạt trên hành trình của mình.



## *Lời cảm ơn*

**T**rong suốt nhiều năm, các đồng nghiệp đã đề nghị chúng tôi cập nhật các thành tựu từ thuở sơ khai trong lĩnh vực giáo dục hướng nghiệp, đồng thời ghi lại các công việc và dự án có quy mô toàn cầu trong lĩnh vực đầy tính sáng tạo này. Chúng tôi đã lưu tâm tới lời đề nghị này nhưng mãi đến gần đây vẫn còn rất ít cơ hội thúc đẩy chúng tôi tổng hợp những thành quả của mình thành một tài liệu chính thức. Tuy nhiên, suy nghĩ của chúng tôi đã thay đổi bởi do nhiều yếu tố, xuất phát từ các yêu cầu nhờ trợ giúp, đến mức độ khan hiếm những tài liệu hướng dẫn chuyên môn và cả hỗ trợ từ nhiều phía như chính phủ và các đơn vị liên quan.

Chúng tôi trân trọng bày tỏ sự biết ơn đến các đồng nghiệp và chuyên gia, gồm Judith Leeson AM, Monica Magann, Kirsty Mitchell, Phó Giáo sư Peter McIlveen, Peter Tatham, tiến sĩ Mary McMahon, Lyn Nguyen, và Phoenix Ho vì sự hỗ trợ và nhiệt tình đóng góp. Giáo sư Tony Watts và Sid Parry là những người đồng nghiệp lâu năm, cũng đã giúp chúng tôi rất nhiều.

Đặc biệt, chúng tôi chân thành cảm tạ đặc biệt cho sự đóng góp của giáo sư Emeritus Wendy Patton. Chúng tôi đã từng cộng tác với nhau trong suốt hơn ba mươi năm, song với dự án này, bà đã chỉ bảo tận tình về chuyên môn và khích lệ giúp chúng tôi có thêm động lực hoàn thành quyển sách này. Xin chân thành cảm ơn, giáo sư Wendy.

Đồng thời, trân trọng cảm tạ NXB InHouse trong suốt quá trình xuất bản.

Chúng tôi cũng chân thành biết ơn từng gia đình vì đã luôn ủng hộ và khích lệ nhóm tác giả.

Cuối cùng, chúng tôi trân trọng đề tặng quyển sách này cho Khamis Al Rasbi, anh là đồng nghiệp và cũng là người bạn thân thiết ở Oman - Ả Rập, mới vừa trải qua cơn bạo bệnh.



## Lời nói đầu

Quyển sách này mang đến cho độc giả hướng tiếp cận tổng thể, chủ động và cấp tiến giúp định hình “công tác hướng nghiệp” như một phần tất yếu trong các đơn vị giáo dục bao gồm các đơn vị trường học, cao đẳng và đại học. Qua đó, công tác hướng nghiệp trở thành nền tảng cho mọi hoạt động hỗ trợ bao gồm hỗ trợ cá nhân, tham quan thực tế doanh nghiệp, bài trình bày từ các diễn giả, các chương trình và trải nghiệm nghề nghiệp cho giới trẻ. Quyển sách cũng trình bày cách tiếp cận thực tiễn giúp thúc đẩy quá trình phát triển nghề nghiệp và phát huy khả năng tự lập hơn là chỉ cung cấp thông tin, lời khuyên hay các hướng dẫn cụ thể về hướng nghiệp.

Quyển sách trợ giúp cho các cá nhân thực hành công tác giáo dục cho giới trẻ nhằm giúp các em quản lý hiệu quả các suy nghĩ và hành động thiết thực liên quan tới ngành nghề, nhất là tại các cột mốc quan trọng trên con đường học vấn hoặc khi cần ra quyết định nghề nghiệp. Để đảm bảo điều này, chúng tôi đề xuất khung chương trình giáo dục hướng nghiệp và phát triển nghề nghiệp (*Career Education and Development - viết tắt là CED*) áp dụng cho giới trẻ. Lưu ý rằng, CED không chỉ hữu ích và phù hợp với giới trẻ, mà còn hướng đến cả gia đình, giáo viên, doanh nghiệp và quốc gia. Chúng tôi cũng giới thiệu các trường hợp điển hình và phương pháp tiếp cận CED trong các hệ thống giáo dục.

Quyển sách cũng làm rõ các thuật ngữ thống nhất về tư vấn hướng nghiệp (*career advice*), tham vấn hướng nghiệp (*career counselling*), và giáo dục hướng nghiệp (*career education*), cũng như thống nhất các khái niệm liên quan đến phát triển nghề nghiệp đa chiều. Khung chương trình đề xuất trong sách hình thành trên mô hình lập kế hoạch nghề nghiệp đơn giản, cho phép HSSV rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp trọng yếu, đồng thời hoạch định kế hoạch hành động ở các giai đoạn khác nhau trong cuộc sống.

Chúng tôi hướng dẫn và hỗ trợ cho giáo viên tự tin triển khai CED. Họ là những người:

- Làm công tác hoạch định chính sách giáo dục và nghề nghiệp liên quan đến quá trình giới thiệu và triển khai CED;
- Các nhân sự điều hành và quản lý tại các trường trung học và trường cao đẳng biết cách giới thiệu và triển khai CED;
- Người quản lý ở các đơn vị giáo dục sau đại học có trách nhiệm đảm bảo “tỷ suất lợi nhuận trên vốn đầu tư (ROI)”;
- Chuyên viên hướng nghiệp cần có kiến thức tổng quát về những trường hợp điển hình;
- Giáo viên cần học để góp phần đưa CED vào từng môn học cho HSSV;
- Cha mẹ cần đồng hành với con cái trong quá trình tìm hiểu và lựa chọn nghề nghiệp; và
- Trường đại học cần để đào tạo thêm chuyên viên về CED trong tương lai.

Chúng tôi khuyến khích mọi đơn vị giáo dục áp dụng CED theo cách thức tập trung vào kết quả. Điều đó nghĩa là chúng ta đồng lòng cố gắng hiến cho mục tiêu chung của quyển sách này:

- Gia tăng nhận thức về tầm quan trọng của giáo dục hướng nghiệp và phát triển nghề nghiệp (CED) cho HSSV;
- Xây dựng hiểu biết chung về CED và sự cần thiết của chương trình, phổ cập đến mọi đối tượng liên quan (HSSV, giáo viên, cha mẹ, chuyên viên chức năng liên quan và người hoạch định chính sách);
- Hỗ trợ nhân lực cho các đơn vị giáo dục trên cơ sở triển khai chương trình CED hiện tại và trong tương lai;
- Cung cấp thông tin, chiến lược và nguồn lực liên quan đến công tác triển khai các chương trình CED; và
- Lưu ý cho các bên liên quan về các vướng mắc nảy sinh trong quá trình giới thiệu và triển khai CED.

Những mục tiêu trên chuyển tải thành hệ thống các kết quả mong đợi không chỉ dành riêng cho các đơn vị giáo dục, mà còn với cả độc giả. Các kết quả mong đợi dành cho độc giả gồm:

- Ghi nhận những phát triển mới nhất của chương trình CED;
- Hiểu rõ tầm quan trọng của CED;
- Nắm bắt nền tảng CED và những thành tố của chương trình;
- Xác định các nguyên tắc cơ bản và điều kiện cần thiết đảm bảo triển khai hiệu quả chương trình;
- Phát triển một chương trình CED toàn diện áp dụng cho một đơn vị giáo dục;
- Dự đoán và xử lý hiệu quả những vướng mắc tiềm ẩn trong quá trình triển khai CED;

- Lường trước và nhận diện vấn đề quan trọng trong quá trình triển khai CED trong trường trung học các cấp, cao đẳng, đại học.
- Nhận biết và huy động nguồn lực phù hợp để hỗ trợ CED; và
- Thấu hiểu các vấn đề khi thực hiện chương trình trong hiện tại và tương lai với đội ngũ nhân sự tại trường học, cao đẳng và/hoặc đại học.

Những mục tiêu này sẽ không thể hoàn thành nếu không có chiến lược hiệu quả và nguồn lực phù hợp. Xuyên suốt nội dung của sách, chúng tôi đề xuất các phương án và chiến lược khác nhau, tùy thuộc vào thâm niên áp dụng CED và trình độ phát triển của quốc gia đó, cùng với các trường hợp điển hình.

Công tác triển khai CED cần có một nhân sự chính, người đã tham gia vào quá trình đào tạo và có trách nhiệm điều phối, thúc đẩy và đảm bảo mọi hoạt động và chất lượng chương trình. Thuật ngữ “điều phối viên hướng nghiệp” (*career coordinator*) dùng trong sách này để chỉ nhân sự làm công tác nêu trên, bất kể đó là một nhóm, một người điều phối chung hoặc một giáo viên giảm giờ dạy.

Chúng tôi hy vọng quyển sách này không những là tài liệu hữu ích, mà còn tạo ra kết quả cụ thể đối với độc giả. Tuy nhiên, nhiệm vụ này đòi hỏi sự chung tay của nhiều người chứ không phải chỉ một cá nhân đơn lẻ. Đây thật sự là trách nhiệm chung của toàn thể cộng đồng giáo dục.

Mọi quốc gia đã và đang phát triển, đều mong muốn giới trẻ của mình có nhận thức rõ ràng, đúng đắn về bản thân, về mục tiêu cuộc đời và nguyện vọng cống hiến cho quốc gia bằng chính sự phát triển và trưởng thành của mình. Chúng tôi tin rằng CED là nền tảng cốt lõi để

gắn kết HSSV, các đơn vị giáo dục và xã hội cùng chung tay xây dựng tương lai tươi đẹp.

Bằng cách tiếp cận chủ động này, chúng tôi hy vọng những nhà giáo dục có thể tận dụng tài liệu này như một công cụ để xây dựng những chương trình chất lượng, đảm bảo cơ hội phổ cập rộng rãi nhất đến giới trẻ, cha mẹ và mọi đơn vị giáo dục liên quan.

Cầu chúc mọi điều tốt lành đến những đồng nghiệp đã góp sức mình vào công tác hướng nghiệp.

Colin McCowan OAM, Malcolm McKenzie, và Mansi Shah.

## *Dẫn nhập*

Hầu hết các quốc gia đều quan tâm sâu sắc đến công tác hướng nghiệp. Dù cho các chính phủ thuộc các đảng thay phiên nhau cầm quyền ở nhiều quốc gia, họ vẫn có những giai đoạn đầu tư mạnh mẽ giúp đưa hướng nghiệp vào các đơn vị giáo dục như trường tiểu học và trung học, cao đẳng, và đại học. Tuy nhiên, ở một vài thời điểm, họ có khuynh hướng đặt công tác hướng nghiệp ở mức ưu tiên thấp hơn so với các nhu cầu khác khi đầu tư và hỗ trợ chính yếu.

Ở các nước như Anh và Úc, các đảng khác nhau hay đùn đẩy qua lại mức hỗ trợ cho việc xúc tiến công tác hướng nghiệp. Số phiếu ủng hộ một đảng phái chính trị thường đến từ các nhóm lợi ích kinh tế, từ công đoàn hay các nhà giáo dục và thậm chí là các bậc cha mẹ (theo Hughes, 2013; Robert, 2013; và ấn phẩm đặc biệt của Tạp chí Phát triển nghề nghiệp Úc, 2012).

Từ nhiều năm trước, các nhóm đối lập đã tranh cãi kịch liệt về việc hỗ trợ CED vì công tác hướng nghiệp thường chỉ được xem là hoạt động ngoại khóa ở trường, cũng như ở bậc cao đẳng/đại học. Không dễ để thay đổi tư tưởng giáo dục chính thống cố hữu. Trong thời kỳ kinh tế khó khăn, mọi thứ đều phải thắt lưng buộc bụng để cắt giảm chi phí khiến cho công tác hướng nghiệp càng bị xem là thứ yếu và không mang lại giá trị.

Bất chấp biến động kinh tế, nhu cầu về công tác hướng nghiệp vẫn không mất đi. Chúng ta cần phải đáp ứng nhu cầu này dưới một số cách thức và ở mức độ ưu tiên khác nhau. Học sinh luôn cần sự hỗ trợ để hoạch định lộ trình nghề nghiệp của bản thân trong bối cảnh hiện đại nhiều biến động. Phần lớn cha mẹ quan ngại sâu sắc về tương lai con cái và doanh nghiệp vẫn luôn lên tiếng đòi hỏi nguồn nhân lực chất lượng.

Lực lượng lao động ngày càng phát triển và biến động nhanh chóng đặt ra yêu cầu cấp bách đối với thế hệ trẻ, rằng họ phải chuẩn bị thật kỹ càng trước những thay đổi sắp đến trong tương lai. Ví dụ, ở Úc, một báo cáo với tựa là “Đơn đặt hàng việc làm mới” của Tổ chức người trẻ ở Úc (*The Foundation for Young Australians - FYA*) vào năm 2016 đã nhấn mạnh tầm quan trọng của lực lượng lao động kỹ thuật số. Báo cáo phân loại bốn nhóm lực lượng lao động kỹ thuật số gồm: Gà mờ công nghệ - “Digital Muggie” (*không cần kỹ năng*); Công dân kỹ thuật số - “Digital Citizen” (*sử dụng công nghệ để tương tác và tìm kiếm thông tin*); Chuyên viên sử dụng kỹ thuật số - “Digital Worker” (*sắp xếp và sử dụng hệ thống*); và Người tạo tác kỹ thuật số - Digital Maker (*xây dựng công nghệ ứng dụng kỹ thuật số*). Theo đó, FYA dự đoán sẽ có đến 405 việc làm liên quan đến kỹ thuật số tại Úc và chắc chắn hơn 90% người lao động ở Úc cần trang bị kỹ năng để đạt chuẩn tối thiểu ở mức 2 - Công dân kỹ thuật số trong vòng 2 - 3 năm tới và có khoảng 60% người lao động sẽ cần chuẩn bị để làm việc trong môi trường đòi hỏi nhiều dạng kỹ năng cao cấp hơn.

Chúng tôi biết rằng trong tương lai, lộ trình nghề nghiệp cá nhân sẽ ngày càng đa dạng, tích hợp và phân hóa mạnh mẽ, thế hệ trẻ sẽ có khuynh hướng chuyển việc nhanh, hay thậm chí chuyển qua nhiều ngành nghề khác nhau. Yêu cầu việc làm mới sẽ đòi hỏi người lao động tự trang bị nhiều năng lực hành nghề để có thể vận dụng ở

nhiều lĩnh vực, vừa phải tự thân vận động lẫn hợp tác tốt, phản hồi lẫn phản ứng nhanh nhạy, tương tác thành thạo trên nền tảng công nghệ mới lẫn giao tiếp tốt với con người và có khả năng thiết lập các bản sắc xã hội<sup>1</sup> mới.

Tầm quan trọng của công tác hướng nghiệp từ lâu đã thể hiện rõ ở nhiều nước Châu Á, Úc và New Zealand. Ví dụ, theo tâm lý học giáo dục, tư vấn/tham vấn hướng nghiệp là một học phần quan trọng của sinh viên ngành tham vấn cá nhân và tham vấn giáo dục. Những chuyên gia thành thạo về chuyên môn, các nhà tâm lý hoặc nhân sự có chuyên môn tư vấn thường triển khai công tác tư vấn/tham vấn hướng nghiệp trong trường học.

Ngoài ra, ở hầu hết các nước, vẫn luôn có một lực lượng đông đảo các chuyên gia tư vấn hướng nghiệp hoạt động độc lập hướng đến các nhu cầu của cha mẹ và học sinh ở nhiều mảng như tuyển sinh, cơ hội du học, lựa chọn ngành học/nghề nghiệp. Một số chuyên gia tập trung vào cung cấp dịch vụ hướng đến các kết quả “khả thi nhất” thông qua hình thức “trắc nghiệm và trao đổi”. Phương pháp này có nghĩa là cho học sinh làm một vài trắc nghiệm hướng nghiệp, rồi chuyên gia sẽ dựa trên kết quả đó để phân tích, sau đó đưa lời khuyên cho học sinh và cha mẹ về nghề nghiệp phù hợp nhất trong tương lai. Tuy nhiên, phương pháp này có khuynh hướng làm giảm khả năng tự chủ của học sinh (*còn gọi là thân chủ*).

Quyển sách này đề xuất cách thức ngược lại, đó là khi ta thúc đẩy sự tự quản và tự lực của từng cá nhân thông qua làm việc với những vấn đề liên quan đến nghề nghiệp, việc ra quyết định chọn nghề, chọn

---

1. Chú thích của biên tập: Từ góc độ tâm lý xã hội, **bản sắc xã hội** (social identity) là “những cảm nhận của cá nhân về (các) tư cách thành viên trong nhóm mà cá nhân đó cùng chia sẻ với những người khác” (theo quan điểm của Henri Tajfel)



hướng học, không chỉ trong nhà trường, mà còn phải ứng dụng trong cuộc sống hàng ngày.

Ở tầm chính sách quốc gia và quốc tế, mức độ tập trung vào các vấn đề liên quan phát triển kỹ năng sống, kỹ năng làm việc, giáo dục nghề ngày càng thiên về đánh giá kết quả (summative assessment) hơn so với đánh giá quá trình (formative assessment), xây dựng khung năng lực chuẩn quốc gia, từ đó giúp nâng cao nhận thức của HSSV về nhu cầu hỗ trợ hoạch định nghề nghiệp cho bản thân.

Để minh họa, chúng ta có thể xem xét các hoạt động hướng nghiệp diễn ra gần đây trên phạm vi quốc tế, gồm Chương trình Hỗ trợ Định hướng Nghề nghiệp (Career Guidance Advocacy Program) ở Philippines được xây dựng bởi Nội các phụ trách Phát triển con người và Chống nghèo đói; tương tự ở Bhutan, dự án tài trợ bởi Ngân hàng Phát triển Châu Á (Asia Development Bank) tập trung thực hiện các hoạt động hướng nghiệp và dịch vụ việc làm ở các ngành kỹ thuật, dạy nghề, đào tạo, giáo dục trung học thông qua Bộ Lao động - Nhân lực và Bộ Giáo dục; còn ở Việt Nam, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã bắt đầu thử nghiệm tập huấn toàn diện các giáo viên ở một số tỉnh thành.

Chính phủ Hàn Quốc thông qua Chính sách Giáo dục Hướng nghiệp Toàn diện (Comprehensive Career Education Policy) hiện đang kêu gọi nguồn vốn hỗ trợ mạnh mẽ cho công tác phát triển hướng nghiệp trong và ngoài phạm vi trường học. Ở Mông Cổ, Bộ Giáo dục - Văn hóa và Khoa học đang bắt đầu đưa giáo dục và tư vấn hướng nghiệp vào các trường trung học cơ sở. Campuchia đang đẩy lên làn sóng tập trung trở lại vào việc chuẩn bị cho học sinh hành trang nghề nghiệp tương lai. Ấn Độ hiện đang nhận sự hỗ trợ vững chắc từ các hiệp hội nghề. Làn sóng quan tâm sâu sắc đến việc thành lập nhiều trung tâm hướng nghiệp và việc làm ở cũng đang lan tỏa mạnh mẽ ở Lào. Trong khi đó, Nhật đang tập trung thiết lập cơ sở pháp lý vào công tác xây dựng các cơ quan dịch vụ hướng nghiệp và việc làm,

còn Singapore, Hong Kong, và New Zealand đã và đang hỗ trợ toàn diện chương trình giáo dục hướng nghiệp và tư vấn nghề trong trường trung học và cao đẳng.

Hiệp hội toàn cầu về Giáo dục và Định hướng nghề (*The International Association of Vocational Education and Guidance - IAEVG*) vừa tổ chức những sự kiện hướng nghiệp tầm quốc tế ở Bangalore, Ấn Độ; Tsukuba, Nhật; và Seoul, Hàn Quốc. Hiệp hội quốc gia về phát triển nghề nghiệp ở Mỹ (*The National Career Development Association - NCDA*) cũng đóng góp sự hỗ trợ tương tự cho một sự kiện tầm cỡ ở Delhi, đồng thời đóng góp đáng kể trong quá trình hình thành và phát triển của Hiệp hội Phát triển nghề nghiệp Châu Á Thái Bình Dương (*Asia-Pacific Career Development Association - APCDA*). APCDA đã tổ chức nhiều hội nghị lớn ở Seoul, Hàn Quốc; Tokyo, Nhật; Đài Bắc, Đài Loan; và Manila, Philippines, quy tụ đông đảo diễn giả từ nhiều nước trên thế giới như Trung Quốc, Singapore, Hong Kong, thúc đẩy sự phát triển CED tại khu vực Châu Á.

Tại Úc, sự chuyển giao công tác hướng nghiệp từ cấp độ quốc gia xuống các tiểu bang khiến lĩnh vực này đang tiếp tục triển khai mạnh mẽ tại các cơ quan chức năng địa phương. Đồng thời, họ cũng đang phân bổ nguồn ngân sách quốc gia cho các đơn vị cung cấp dịch vụ độc lập trên thị trường, hướng tới giúp đỡ cho giới trẻ hoạch định nghề nghiệp hiệu quả (tránh tình trạng thất nghiệp và lạc hướng).

Ở cấp độ gia đình, gần đây, đối tượng chi trả cho dịch vụ giáo dục ngày càng chú trọng hơn về mặt lợi ích đầu tư. Do đó, các chương trình liên quan đến hướng nghiệp thường triển khai trên diện rộng với nhiều loại hình dịch vụ giáo dục, ví dụ như các hoạt động ngoại khóa, cuộc tranh giải xuất hiện ngày càng nhiều trong môi trường đào tạo và ngày càng chú trọng vào mục tiêu phát huy năng lực hành nghề và các chương trình việc làm.

Một vài ví dụ trên cho thấy tầm quan trọng của công tác hướng nghiệp ngày càng gia tăng với những mức độ quan tâm và tham gia đóng góp đa dạng, đều hướng đến hỗ trợ giới trẻ tự trang bị cho bản thân những bước đi vững vàng trên con đường phát triển sự nghiệp.

Những năm gần đây, nhiều nghiên cứu tập trung vào tác động và kết quả khi đầu tư phát triển công tác hướng nghiệp trên mọi cấp độ. Kết quả cho thấy sự nỗ lực từng bước thực hiện cải cách công tác hướng nghiệp đã tạo ra nhiều ích lợi trước mắt lẫn lâu dài tại một số đơn vị giáo dục (theo Lizzio, 2006; Marriott và Hooley, 2014; Sampson, 2015; Taylor và Hooley, 2014; Tinto, 2012).

Hội đồng Ngành Hướng nghiệp Úc (*The Career Industry Council of Australia - CICA*) đã ủy quyền cho công ty Access Economics triển khai một cuộc điều tra toàn diện các lợi ích kinh tế của những dịch vụ phát triển nghề nghiệp. Tổ chức này đã xác định các lợi ích trực tiếp đối với cá nhân cũng như nhiều ích lợi mở rộng đến nền kinh tế (theo CICA, 2006). CICA cũng đã đưa ra một báo cáo về các lợi ích công của dịch vụ phát triển nghề nghiệp và kết luận rằng:

*Không phải ngẫu nhiên mà các dịch vụ hỗ trợ phát triển nghề nghiệp ngày càng thu hút nhiều sự quan tâm từ các nhà hoạch định chính sách công tại các nước phát triển trên thế giới. Các dịch vụ này là một phần thiết yếu và thực sự không thể bỏ qua trong xã hội và nền kinh tế ở Úc: một quốc gia cởi mở và linh hoạt, mang lại cơ hội đa dạng cho công dân, khuyến khích họ sử dụng tốt nhất tài năng của mình, hỗ trợ việc lựa chọn và khả năng tự lực. Chính phủ cần quan tâm các dịch vụ hướng nghiệp để có thể phục vụ xã hội ngày càng hiệu quả (CICA, 2007).*

Quyển sách này chia thành nhiều chương, cấu trúc thành các phần. **Phần A** tập trung vào mô tả cơ bản về CED và bối cảnh cần thiết để thực hiện chương trình. **Phần B** nói về tầm quan trọng của CED. **Phần C** giúp ta hiểu về CED và các lý thuyết nền tảng của nó. **Phần D** tập trung vào các yêu cầu cơ bản ở cấp độ hệ thống lẫn tổ chức. **Phần E** nói về cách thức và thời điểm bắt đầu triển khai CED vào các tổ chức. **Phần F** đề xuất khung chương trình, đưa ra các phương thức triển khai. **Phần G** tập trung cung cấp các giáo án mẫu trong khung chương trình. **Phần H** nêu ra các vấn đề về đảm bảo chất lượng, và **Phần I** cung cấp các nguồn lực cần thiết tạo điều kiện phát triển chuyên môn.

Phần lớn nội dung đề xuất trong sách đã triển khai thành công tại nhiều nước phát triển cũng như đang phát triển và ứng dụng trên toàn cầu. Các trường hợp điển hình xuyên suốt trong sách mỗi khi có thể nhằm minh họa cho việc triển khai CED trong nhiều bối cảnh khác nhau.

Quyển sách giúp ta thấu hiểu sâu sắc tầm quan trọng của phát triển giáo dục hướng nghiệp (CED), và cách thức để tích hợp chương trình này vào các trường học trong bối cảnh xã hội, chính trị và kinh tế phức tạp. Tác giả và cộng sự mong muốn biên soạn nội dung toàn diện nhất có thể để thúc đẩy triển khai CED và khuyến khích, thúc đẩy thực thi CED cũng như duy đảm bảo chất lượng chương trình trong mọi đơn vị giáo dục để đồng hành với thế hệ thanh niên trong một khía cạnh vô cùng quan trọng của cuộc sống: trưởng thành và phát triển sự nghiệp.

# Mục lục

Làm lẫn và sơ xuất.....	5
Lời cảm ơn .....	7
Lời nói đầu.....	9
Dẫn nhập.....	14
<b>PHẦN A: BỐI CẢNH</b> .....	29
<b>1.0 Giáo dục hướng nghiệp và Phát triển nghề nghiệp là gì?</b> .....	30
<b>2.0 Bối cảnh nào giúp triển khai CED?</b> .....	34
Tính phức tạp.....	34
Kỳ vọng .....	36
Ưu tiên .....	37
<b>PHẦN B: VAI TRÒ</b> .....	39
<b>3.0 Vì sao CED lại quan trọng đến thế?</b> .....	40
Cơ sở lý luận.....	40
Tầm ảnh hưởng .....	42
<b>4.0 Lợi ích từ CED?</b> .....	45
Học sinh .....	46
Cha mẹ và Gia đình .....	46
Các tổ chức giáo dục .....	47
Người sử dụng lao động .....	47
Quốc gia .....	48

<b>5.0</b>	<b>Các đóng góp khác từ CED</b> .....	50
	Đương đầu với áp lực .....	50
	Đương đầu với sự chuyển tiếp .....	53
	Quản lý Thay đổi .....	54
	Rèn luyện khả năng tự lực .....	55
	<b>PHẦN C: CƠ SỞ</b> .....	57
<b>6.0</b>	<b>Mô tả chi tiết về CED</b> .....	58
	Các định nghĩa .....	58
	Mục tiêu của CED .....	61
	Nguyên tắc cơ bản của CED.....	62
	Các thành phần của CED.....	64
<b>7.0</b>	<b>Nền tảng lý thuyết</b> .....	69
	Nhóm lý thuyết về cá nhân .....	70
	Nhóm lý thuyết về xã hội .....	70
	Nhóm lý thuyết về kiểu mẫu.....	72
	Các ví dụ .....	73
	<b>PHẦN D: YÊU CẦU</b> .....	84
<b>8.0</b>	<b>Yêu cầu ở cấp hệ thống</b> .....	85
	Quản trị.....	85
	Lớp học .....	88
	Thông tin .....	89
	Trải nghiệm có cấu trúc.....	91
	Hỗ trợ cá nhân .....	92
	Phối hợp và liên lạc.....	93
<b>9.0</b>	<b>Yêu cầu ở cấp tổ chức</b> .....	94
	Quản trị.....	94
	Lớp học .....	96
	Thông tin .....	96

Trải nghiệm có cấu trúc.....	96
Hỗ trợ cá nhân .....	97
Phối hợp và liên lạc.....	98
<b>PHẦN E: TRIỂN KHAI</b> .....	99
<b>10.0 Khởi điểm</b> .....	100
Quá trình hoạch định.....	101
Tổng thể nhiệm vụ.....	102
Danh mục dành cho nhà quản lý.....	104
❖ Trường hợp điển hình 1: Danh mục dành cho nhà quản lý .....	104
Sự tham gia của học sinh.....	106
<b>11.0 Các tiền đề</b> .....	108
Phân tích nhu cầu .....	108
❖ Trường hợp điển hình 2: Phân tích nhu cầu .....	111
Dữ liệu đầu ra.....	112
Tiếp cận học sinh .....	113
Quan hệ cộng đồng.....	115
❖ Trường hợp điển hình 3: Phát biểu tầm quan trọng.....	115
Xây dựng bản đồ toàn đơn vị.....	117
❖ Trường hợp điển hình 4: Lập bản đồ toàn đơn vị.....	117
<b>12.0 Cha mẹ</b> .....	120
Chương trình dành cho cha mẹ .....	121
❖ Trường hợp điển hình 5:	
Ví dụ 1 về chương trình dành cho cha mẹ.....	121
❖ Trường hợp điển hình 6:	
Ví dụ 2 về chương trình dành cho cha mẹ.....	122
❖ Trường hợp điển hình 7:	
Ví dụ 3 về chương trình dành cho cha mẹ.....	123
Sự đồng hành của cha mẹ .....	127
<b>13.0 Nhân lực</b> .....	129
Các năng lực của giáo viên.....	129

❖ Trường hợp điển hình 8: Ví dụ về bộ chuẩn năng lực giáo viên	129
Chuyên gia .....	131
Phối hợp và Đào tạo .....	133
Dịch vụ ban đầu .....	136
<b>PHẦN F: CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY</b> .....	138
<b>14.0 Năng lực học sinh</b> .....	139
Ví dụ về khối 9.....	139
❖ Trường hợp điển hình 9:	
Minh họa danh mục năng lực học sinh .....	139
Tổng quan .....	140
❖ Trường hợp điển hình 10:	
Minh họa danh mục năng lực học sinh .....	141
<b>15.0 Kỹ năng có thể chuyển đổi/Kỹ năng hành nghề</b> .....	143
Nước Úc.....	143
❖ Trường hợp điển hình 11: Bảng danh mục năng lực hành nghề của trường đại học Bond, Úc .....	148
❖ Trường hợp điển hình 12: Ví dụ về danh mục năng lực hành nghề của nhân sự trong trường trung học .....	150
Vương quốc Anh .....	153
Tóm lược từ hai quốc gia trên.....	156
Mô hình .....	160
<b>16.0 Hướng tiếp cận</b> .....	162
Bậc mẫu giáo và tiểu học.....	162
Bậc trung học cơ sở (THCS) và trung học phổ thông (THPT) ....	164
❖ Trường hợp điển hình 13:	
Một ví dụ về chương trình CED tích hợp .....	167
Định kiến giới .....	169
Tính nhạy cảm về văn hóa.....	170
Vòng tròn định hướng .....	171
<b>17.0 Khung chương trình CED</b> .....	173
Kế hoạch chi tiết về phát triển hướng nghiệp tại Úc .....	176



❖ Trường hợp điển hình 14: Kế hoạch chi tiết về phát triển hướng nghiệp tại Úc.....	176
Khung chương trình hướng nghiệp ở Ấn Độ .....	178
❖ Trường hợp điển hình 15: Một khung chương trình hướng nghiệp ở Ấn Độ.....	179
Khung chương trình CED.....	181
<b>18.0 Chương trình giảng dạy .....</b>	<b>185</b>
Lập bản đồ .....	185
Áp dụng CEDF vào các đơn vị giáo dục .....	187
❖ Trường hợp điển hình số 16: Khung chương trình dành cho cấp tiểu học và trung học cơ sở.....	188
❖ Trường hợp điển hình số 17: Khung chương trình dành cho cấp trung học phổ thông và sau trung học.....	190
<b>PHẦN G: CÁC VÍ DỤ .....</b>	<b>192</b>
<b>19.0 Giáo án mẫu.....</b>	<b>193</b>
❖ Trường hợp điển hình 18: Khung giáo án mẫu.....	194
❖ Trường hợp điển hình 19 gợi ý hơn 40 giáo án mẫu dành cho cấp lớp từ 7-12.....	196
❖ Trường hợp điển hình 19: Giáo án mẫu.....	196
Các lĩnh vực khác trong chương trình giảng dạy .....	232
Mạng xã hội.....	233
Hồ sơ trực tuyến .....	233
<b>20.0 Các nguồn tài nguyên.....</b>	<b>234</b>
Chương trình.....	234
Thông tin chung.....	235
Các tài nguyên trên máy tính .....	236
<b>21.0 Đánh giá định lượng và định tính trong hướng nghiệp .....</b>	<b>241</b>
Đánh giá định lượng trong hướng nghiệp.....	241
Trắc nghiệm năng lực .....	241
Ví dụ về trắc nghiệm năng lực .....	244

❖ Trường hợp điển hình 20: Hai ví dụ khảo sát năng lực .....	244
Trắc nghiệm tính cách.....	252
Trắc nghiệm sở thích.....	252
❖ Trường hợp điển hình 21: Ví dụ khảo sát về sở thích .....	253
Mô tả các nhóm sở thích theo CEI .....	255
❖ Trường hợp điển hình 22: Các ngành học chuyên sâu .....	265
Đánh giá định tính trong hướng nghiệp .....	268
Ví dụ về đánh giá định tính.....	268
<b>22.0 Lựa chọn môn học .....</b>	<b>271</b>
Kế hoạch học tập và hướng nghiệp tổng quát .....	272
❖ Trường hợp điển hình 23: Ví dụ về Kế hoạch học tập và hướng nghiệp tổng quát.....	272
Phân ban / Lựa chọn môn học.....	274
❖ Trường hợp điển hình 24: Ví dụ về thời khóa biểu phân bổ các môn học trong tuần.....	274
Kế hoạch nghề nghiệp và học tập cụ thể.....	276
❖ Trường hợp điển hình 25: Ví dụ về các môn nằm trong kế hoạch nghề nghiệp và học tập.....	276
<b>PHẦN H: ĐÁNH GIÁ.....</b>	<b>281</b>
<b>23.0 Đảm bảo chất lượng .....</b>	<b>282</b>
Sự hài lòng.....	285
❖ Trường hợp điển hình 26: Mẫu đánh giá buổi làm việc .....	285
Liên tục cải tiến .....	287
❖ Trường hợp điển hình 27: Mẫu đánh giá hội thảo .....	287
Kết quả .....	288
Sự tác động.....	289
❖ Trường hợp điển hình 28: Ví dụ về Thang đo Trước và Sau chương trình .....	289
Hoàn lại vốn đầu tư .....	291
Tham chiếu.....	292

❖ Trường hợp điển hình số 29: Ví dụ về tham chiếu.....	293
Nghiên cứu và phát triển.....	297
❖ Trường hợp điển hình số 30: Ví dụ Nghiên cứu Quốc tế.....	297
Viết nên câu chuyện.....	299
<b>24.0 Các tiêu chuẩn.....</b>	<b>301</b>
Nhân sự.....	301
❖ Trường hợp điển hình 31: Tiêu chuẩn chuyên nghiệp của CICA .....	301
Thông tin .....	302
❖ Trường hợp điển hình 32: Đánh giá về các Trang Web.....	303
<b>PHẦN I: PHÁT TRIỂN.....</b>	<b>306</b>
<b>25.0 Hỗ trợ chuyên môn .....</b>	<b>307</b>
Mạng lưới.....	307
Các ví dụ về Hiệp hội ngành nghề .....	308
Các ví dụ về trung tâm nghiên cứu/chuyên môn .....	311
Các ví dụ về tạp chí chuyên ngành.....	312
Các ví dụ về hội nghị chuyên ngành .....	313
Các khóa học .....	315
Phát triển chuyên môn (PD).....	315
❖ Trường hợp điển hình số 33: Ví dụ về công cụ Tự kiểm định.....	316
<b>26.0 Tóm tắt .....</b>	<b>318</b>
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO.....</b>	<b>322</b>
<b>CÁC TÁC GIẢ.....</b>	<b>337</b>
<b>PHỤ LỤC .....</b>	<b>340</b>
A. Trang thông tin.....	340
B. Ứng dụng công nghệ.....	341
C. Ấn phẩm sách/tài liệu .....	341
D. Các chương trình đào tạo.....	341